

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Võ Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1001/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1995; địa chỉ: khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: số 65, đường Trần Hưng Đạo, khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu C trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T tiến tới hôn nhân qua mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/10/2013. Thời gian chung sống được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau trong gia đình, ông T có tính ham chơi làm ra nợ nần, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 31/3/2014, hiện đang sống với bà C, khi ly hôn bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi

con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có. Bà C có văn bản xin vắng mặt.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc vợ là Nguyễn Thị Thu C xin ly hôn, ý kiến của ông T là không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C vì cuộc sống vợ chồng không có gì mâu thuẫn, ông T cò thương vợ và con; về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 31/3/2014, hiện đang sống với bà C, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T đồng ý để vợ tiếp tục nuôi con, ông T không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thu C khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Ông T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Nguyễn Thị Thu C có văn bản xin vắng mặt; ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu C và ông Nguyễn Văn T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau trong gia đình, ông T có tính ham chơi làm ra nợ nần, vợ chồng không còn chung sống với nhau; Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện hoãn phiên họp hoà giải để ông T hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng hết thời hạn, ông T không đến Tòa án để trả lời kết quả hàn gắn tình cảm vợ chồng và vắng mặt trong các phiên làm việc tiếp theo tại Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng bà C xin ky hôn với ông T, Tòa án đã tạo điều kiện cho ông T đã xin hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông không hàn gắn được và vắng mặt; ông T, bà C không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thu C xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 31/3/2014, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, con chung đang được bà C chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến cháu Nguyễn Gia B có nguyện vọng được sống cùng bà C trong trường hợp bà C, ông T ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu B phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Gia B cho bà C tiếp

tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà C khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu C.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu C ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 122 ngày 11/10/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thu C được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 31/3/2014. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Thu C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu C khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số

0013054 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Thu C đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng